

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KẾ HOẠCH VÀ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

TH.S. NGUYỄN BÁ CẦN

Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bối cảnh và điều kiện đất nước hiện nay đang đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác kế hoạch và tài chính giáo dục đại học (GDĐH). Theo đó, công tác kế hoạch và tài chính GDĐH phải hướng đến mục tiêu cải thiện chất lượng và tăng cường hiệu quả của cả hệ thống giáo dục và đào tạo nói chung, GDĐH nói riêng, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho CNH, HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước trong giai đoạn 2006-2020 và những năm tiếp theo. Công tác kế hoạch và tài chính GDĐH cần thể hiện được sự gắn kết xã hội về kinh tế và văn hóa; giữ vai trò của lực lượng vật chất bảo đảm cho đất nước không bị tụt hậu về khoa học, công nghệ; không bị lệ thuộc vào các điều kiện bên ngoài và đủ sức cạnh tranh trong nền kinh tế tri thức toàn cầu hóa. Công tác kế hoạch và tài chính GDĐH phải góp phần vào việc khắc phục tình trạng phát triển mất cân đối hiện nay giữa các vùng, miền; thông qua đó khẳng định tính chất ưu việt của chế độ xã hội XHCN về thực thi chính sách công bằng xã hội. Công tác kế hoạch và tài chính GDĐH phải thể hiện tính chất nền đại học của dân (ai có đủ điều kiện, khả năng học và muốn học thì phải tạo điều kiện cho họ học) và vì dân (những người nghèo, người sống ở các vùng khó khăn có cơ hội thuận lợi ngang nhau và bình đẳng tiếp cận giáo dục đại học như những người giàu, người sống ở thành phố và vùng thuận lợi; mọi người có thể dễ dàng chuyển từ hệ thống đại học chuẩn mực sang hệ thống đại học phi chuẩn mực); trên cơ sở đó tạo lập phong trào học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, phù hợp sứ mạng của nền GDĐH đại chúng đang là xu thế phát triển chung trên thế giới.

Công tác kế hoạch và tài chính giáo dục đại học (GDĐH) có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc hoạch định các bước đi và đảm bảo các điều kiện vật chất để phát triển GDĐH, đào tạo đội ngũ lao động có kiến thức và kỹ năng vững vàng đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH và HĐH đất nước. Thông qua công tác kế hoạch và tài chính GDĐH, tạo lập ra các mối quan hệ liên kết giữa trường đại học với xã hội, với sản xuất và công nghiệp; gắn đào tạo với sử dụng; đồng thời khai thác các nguồn lực xã hội để phát triển sự nghiệp giáo dục- đào tạo nói chung; trên cơ sở đó góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả GDĐH.

Trong những năm vừa qua, công tác kế hoạch và tài chính GDĐH đã có những tiến bộ nhất định. Tuy nhiên, trước yêu cầu và nhiệm vụ đổi mới cơ bản GDĐH Việt Nam trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, công tác kế hoạch và tài chính GDĐH cần có sự củng cố, tăng cường.

1. Sự cần thiết tăng cường công tác kế hoạch và tài chính GDĐH

Trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế sang vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã

hội chủ nghĩa (XHCN), đã có lúc vị trí của công tác kế hoạch và vai trò của kế hoạch hóa chưa được nhận thức đúng đắn, thậm chí còn bị coi nhẹ, ít được quan tâm đổi mới và tăng cường. Điều này góp phần làm cho công tác kế hoạch và tài chính GDĐH ngày càng trở lên bất cập trước thực tiễn và yêu cầu của cơ chế kinh tế thị trường. Cụ thể là:

- Công tác kế hoạch và tài chính GDĐH chưa vận hành đầy đủ dựa trên sự tồn tại khách quan của những quy luật kinh tế cơ bản trong nền sản xuất hàng hoá và những đặc trưng có tính phổ biến của nền kinh tế thị trường như giá cả, cung-cầu, cạnh tranh và hợp tác, chi phí và hiệu quả, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm, sự phân hoá xã hội và sự bình đẳng, tính công bằng...

- Vẫn tiếp tục sử dụng hoặc có sửa đổi nhưng chưa thoát khỏi tư duy bao cấp, tập trung cứng nhắc của nền kinh tế chỉ huy đối với nhiều loại chỉ tiêu, định mức kinh tế-kỹ thuật, cơ chế, quy trình áp dụng trong lập kế hoạch và dự toán ngân sách của GDĐH trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Vì

vậy, mối quan hệ giữa các chỉ tiêu trong việc phân giao kế hoạch và phân bổ tài chính thiếu gắn bó. Các số liệu dự báo phục vụ công tác lập kế hoạch và phân bổ tài chính nhanh bị lạc hậu do tính chính xác chưa cao, thiếu toàn diện.

- Phương pháp tiếp cận, kỹ thuật tính toán kế hoạch và phân giao tài chính cho các cơ sở đào tạo đơn điệu, được tiến hành trong môi trường thông tin quản lý nghèo nàn về nội dung, không được cập nhật thường xuyên, mang tính thủ công và quản lý phân tán, dẫn đến việc lập kế hoạch đào tạo và phân bổ ngân sách còn nhiều yếu tố chủ quan. Kế hoạch đào tạo chưa gắn kết chặt chẽ với thực trạng vận động của thị trường lao động và các yếu tố kinh tế-xã hội.

- Công tác xét duyệt, thẩm định và phê duyệt kế hoạch và phân giao ngân sách cho các trường đại học, cao đẳng chưa được bảo đảm bởi một hệ thống thể chế toàn diện và những căn cứ khoa học, thực tiễn vững chắc. Thiếu hệ thống các tiêu chí kiểm định tính phù hợp và hiệu quả kinh tế-xã hội của kế hoạch. Những vấn đề về kinh tế và tài chính GDDH chưa được phân tích, đánh giá một cách kỹ lưỡng và bài bản. Quy trình lập, duyệt kế hoạch và tài chính GDDH còn phức tạp.

2. Những vấn đề đặt ra đối với công tác kế hoạch và tài chính GDDH trong những năm sắp tới

Kiên trì đường lối giáo dục XHCN, phấn đấu xây dựng một nhà nước phúc lợi giáo dục là chủ trương nhất quán trong công tác kế hoạch và tài chính GDDH. Tuy nhiên, trên cơ sở nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, về vị trí quan trọng của giáo dục-đào tạo trong chiến lược con người-một bộ phận của chiến lược kinh tế-xã hội-và những phân tích về thực trạng giáo dục-đào tạo trong giai đoạn vừa qua, nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn trong công tác kế hoạch và tài chính GDDH cần được làm rõ.

Kế hoạch và tài chính GDDH phải đảm bảo cho hệ thống phát triển cân đối trong thực trạng giáo dục đại học còn mất cân đối về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu vùng miền, đặc biệt sự mất cân đối giữa khả năng và nhu cầu, giữa đào tạo và sử dụng. Kế hoạch và tài chính GDDH phải đảm bảo cho hệ thống GDDH phát triển tương ứng với tốc độ phát triển của khoa học-kỹ thuật và công nghệ; phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế đất nước trong điều kiện cạnh tranh gay gắt của một trật tự kinh tế thế giới mới, với xu hướng nhất thể hoá và toàn cầu hoá. Nó còn là sự đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đào tạo cho nông nghiệp, nâng cao chất lượng lao động nông thôn; tạo tiền đề cho việc áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới để thực hiện công cuộc CNH và HĐH; thay đổi cơ cấu chất lượng thị trường lao động và khắc phục sự hạn hẹp về nguồn lực và tài chính.

Kế hoạch phát triển GDDH phải đảm bảo cho mỗi cá nhân có quyền và cơ hội học tập ở mọi nơi và trong mọi thời gian thích hợp. Chuyển đổi nhận thức từ quan niệm GDDH thuộc lĩnh vực hoạt động phi sản xuất, thuần túy mang đặc trưng phúc lợi xã hội sang quan niệm GDDH là hoạt động thuộc lĩnh vực dịch vụ, trực tiếp làm ra của cải vật chất xã hội. Thước đo hiệu quả GDDH là giá trị thu được cả về phương diện lợi ích xã hội và lợi ích kinh tế; lợi ích cá nhân và lợi ích cộng đồng. Chất lượng GDDH là đại lượng đồng và có phổ rộng. Thước đo chất lượng chính là sự phù hợp. Muốn nâng cao chất lượng GDDH phải đồng thời giải quyết những vấn đề cơ bản về số lượng và chất lượng giảng viên và đội ngũ cán bộ quản lý đại học; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật các nhà trường; tăng cường nguồn cung cấp tài chính cho các hoạt động thường xuyên và nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho sinh viên khi tốt nghiệp.

Kế hoạch GDDH cần đẩy nhanh quá trình phân cấp, giao quyền và nâng cao trách nhiệm xã hội, trách nhiệm giải trình và trách nhiệm chấp hành pháp luật của các cơ sở GDDH và các cơ quan quản lý GDDH; tạo ra những động lực cần thiết nhằm giải phóng và khai thác mọi nguồn lực cho phát triển GDDH. Trường đại học, cao đẳng phải được coi là hạt nhân phát triển cơ bản. Sử dụng hệ thống chỉ tiêu kế hoạch gọn nhẹ, đơn giản nhưng tạo ra được sự chủ động cho các trường đại học, cao đẳng. Loại bỏ những chỉ tiêu mang tính hình thức và không phản ánh trình độ, mức độ phát triển của GDDH. Quy trình lập và duyệt kế hoạch cần thay đổi theo hướng tách hoạt động quản lý nhà nước ra khỏi hoạt động quản trị trường đại học. Chú trọng đặc biệt đến công tác dự báo và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ yêu cầu lập và đánh giá hiệu quả kinh tế-xã hội của các kế hoạch. Đổi mới cách tiếp cận và kỹ thuật tính toán trong việc xây dựng kế hoạch hàng năm và 5 năm. Triển khai xây dựng các tiêu chuẩn, định mức hoặc các tiêu chí làm căn cứ cho việc xây dựng và phân giao kế hoạch. Thu thập thông tin về kết quả tìm kiếm việc làm của số sinh viên đã tốt nghiệp; đồng thời có cơ chế khuyến khích các cựu sinh viên, cũng như những người sử dụng sinh viên tốt nghiệp đưa ra những nhận xét về đào tạo của nhà trường.

Tài chính GDDH cần được đặt trong bối cảnh chung của tiến trình cải cách quản lý tài chính GDDH trong khu vực và trên thế giới; đồng thời phù hợp với điều kiện kinh tế của nước ta vẫn trong tình trạng kém phát triển, thu nhập quốc dân chưa cao, tỷ lệ phân bổ giữa quỹ tích lũy và tiêu dùng của nền kinh tế đang còn mất cân đối. Tài chính GDDH cần được sử dụng như một công cụ để tăng cường chất lượng và tính phù hợp của GDDH, đồng thời thừa nhận trường đại học vừa là đơn vị công ích, vừa là đơn vị hoạch toán chi phí hiệu quả.

Nó phải là cho trường đại học chuyển dịch từ chỗ là những đơn vị sự nghiệp thuần túy, thu động tiếp nhận ngân sách và các nguồn lực khác được Nhà nước cung cấp cho toàn bộ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học theo kế hoạch hàng năm, sang là những đơn vị sự nghiệp có thu và thực hiện hạch toán kinh tế theo cơ chế công ty, tuân thủ nguyên tắc bù đắp đủ chi phí để tái tạo và mở rộng quy mô cung ứng dịch vụ công với chất lượng ngày càng cao. Tài chính GDDH cần được thay đổi căn bản về nội dung quản trị và định hướng đến khách hàng thông qua cơ chế chủ động xác định các ưu tiên trong việc tổ chức các chương trình đào tạo, các hoạt động nghiên cứu và bố trí kế hoạch chi tiêu, sử dụng ngân sách và nguồn lực phù hợp với các ưu tiên. Nó phải trao cho trường đại học quyền được tự chủ lựa chọn cách thức xử lý mối quan hệ với các cá nhân, đơn vị trong nội bộ của nhà trường và với các đối tác bên ngoài nhà trường; quyền cạnh tranh về nội dung, phương pháp đào tạo và mở rộng cả về không gian và thời gian tổ chức các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; đồng thời được đảm bảo cung cấp các thủ tục hành chính trực tiếp liên quan đến các hoạt động này một cách công khai, minh bạch và theo hướng đơn giản hoá.

Tài chính GDDH cần tạo lập cơ chế để trường đại học có trách nhiệm thường xuyên giải trình trước xã hội về việc bảo đảm quyền lợi của người học và lợi ích của cộng đồng, dân tộc; việc chấp hành, thực thi luật pháp và việc sử dụng ngân sách, nguồn lực của nhà nước cung cấp, cũng như của người học, cộng đồng và xã hội đóng góp, ủng hộ. Phát triển các dịch vụ đo lường, đánh giá, thẩm định, giám định chất lượng đào tạo và thông tin, môi giới, chuyển giao công nghệ, tư vấn pháp lý về sở hữu trí tuệ của trường đại học theo hướng xã hội hóa.

Tài chính GDDH cần hoạt động theo nguyên tắc đa dạng hóa và nhân lên các nguồn lực đầu tư cho GDDH; thực hiện tái phân bố các nguồn lực tài chính theo định hướng thị trường thông qua chính sách học phí và mở rộng khu vực tư nhân; làm cho GDDH trở thành một loại dịch vụ được đáp ứng bởi các nhà cung cấp cạnh tranh và việc mua các dịch vụ GDDH được xác định dựa trên giá cả dịch vụ và khả năng chi trả của người sử dụng. Thực hiện dỡ bỏ vai trò độc quyền của nhà nước để giảm nhẹ gánh nặng của ngân sách nhà nước; khuyến khích các cộng đồng địa phương, các tổ chức xã hội và các cá nhân trong việc đầu tư phát triển cung cấp các dịch vụ GDDH. Tăng cường mối quan hệ giữa trường đại học với giới công nghiệp và kinh doanh; khuyến khích các trường đại học thành lập các đơn vị, tổ chức hoạt động khoa học công nghệ theo hướng kinh doanh; khuyến khích các trường đại học cải thiện tình trạng tài chính

thông qua việc nâng cao hiệu quả quản lý tài chính nhằm chuyển một hệ thống đào tạo có chi phí tương đối cao sang một hệ thống đào tạo có chi phí thấp.

3. Một số biện pháp nhằm tăng cường công tác kế hoạch và tài chính GDDH

Tăng cường công tác kế hoạch và tài chính GDDH, trước hết cần tập trung hoàn thiện hệ thống thể chế quản lý. Việc hoàn thiện hệ thống thể chế phải được tiến hành đồng bộ và toàn diện từ nội dung, tính chất, phạm vi và đối tượng của các quy tắc, chuẩn mực quy định hành vi hệ thống, đến các pháp nhân bên trong hệ thống; cũng như cách thức tổ chức thực hiện các quy tắc, chuẩn mực của hệ thống, nhằm đạt được mục tiêu và kết quả mà các chủ thể cùng tham gia mong muốn. Hệ thống thể chế sau khi được hoàn thiện phải đáp ứng được yêu cầu gắn các hoạt động đào tạo của trường đại học với thị trường lao động và vận dụng thế mạnh của quy luật cung-cầu, quy luật cạnh tranh, quy luật giá trị của kinh tế thị trường vào quản lý và quản trị đại học.

Thứ hai, tổ chức lại mạng lưới các trường đại học, cao đẳng trên phạm vi quốc gia, cũng như trong nội bộ từng trường đại học để hợp lý hoá các trường nhỏ, khoa nhỏ thành các trường hoặc khoa lớn hơn, đào tạo ngành rộng hơn; trên cơ sở đó loại bỏ việc lập lại các chương trình và sử dụng hiệu quả nhân viên và các nguồn lực; nâng tỷ số sinh viên/giáo viên và hiệu suất sử dụng phòng học và phòng thí nghiệm. Áp dụng cơ chế sử dụng chung tài nguyên để chia sẻ các thiết bị đắt tiền, đội ngũ giáo sư, giảng viên trình độ cao và các nguồn lực khác giữa các trường và các khoa.

Thứ ba, mở rộng dân chủ hóa trường học; định hướng lại mối quan hệ giữa nhà nước và trường đại học. Nhà nước thay đổi chức năng từ quản lý và kiểm soát trực tiếp sang giám sát, chỉ đạo, kiểm tra, điều phối và điều chỉnh; thiết lập và quy chế hoá một khuôn khổ mới về xác lập tư cách pháp lý của các cơ sở GDDH, trên nguyên tắc tạo thêm sự tự chủ cho các trường đại học để các trường vận hành bảo đảm không chỉ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, nhu cầu thị trường lao động, mà còn hoàn thành các kế hoạch theo quy định của chính phủ. Nhà nước bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu trong lĩnh vực GDDH. Nhà nước xác định rõ các tiêu chuẩn, tiêu chí và các mức dịch vụ cơ bản để các đơn vị cung ứng dịch vụ đào tạo thực hiện; kết hợp giữa cơ chế thị trường và chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và công bằng xã hội trong việc phân bổ, phân phối và phân phối lại các nguồn lực xã hội cho cơ sở đào tạo; xây dựng cơ chế để các cơ sở đào tạo tư nhân tiếp cận các nguồn lực của nhà nước trên nguyên tắc cạnh tranh bình đẳng. Nhà nước xử lý nghiêm các vi phạm và tăng cường quản lý cơ sở đào tạo để hạn chế các mặt trái của cơ chế thị trường.

Thứ tư, tăng cường và đổi mới cả về nội dung và hình thức công tác giám sát và kiểm tra; xử lý thông tin quản lý và thường xuyên tiến hành phân tích kinh tế và đánh giá kế hoạch và tài chính GDDH để phục vụ công tác phản biện, giám sát, đánh giá và điều chỉnh công tác kế hoạch và tài chính GDDH. Làm tốt công tác giám sát, đánh giá và điều chỉnh sẽ làm cho công tác kế hoạch và tài chính GDDH bám sát với tình hình thực tiễn của đời sống xã hội, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của công cuộc đổi mới toàn diện GDDH trong giai đoạn hiện nay và các năm tiếp theo. Nó tạo ra các động lực tích cực tác động đến tất cả các đối tượng chịu sự chi phối của công tác kế hoạch và tài chính GDDH; phát hiện kịp thời những nhân tố tích cực và những kết cấu tổ chức hợp lý trong triển khai thực các kế hoạch và chính sách tài chính GDDH; đồng thời chỉ ra những công cụ phù hợp để đạt được những nhân tố tích cực đó.

Cuối cùng, bồi dưỡng, nâng cấp và cập nhật kiến thức về quản lý và quản trị đại học cho mỗi cán bộ, công chức kế hoạch và tài chính GDDH nhằm nâng cao năng lực bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ làm công tác kế hoạch và tài chính GDDH cần được làm thường xuyên. Người làm công tác kế hoạch và tài chính GDDH đòi hỏi không chỉ có sự hiểu biết,

kiến thức sâu sắc cả về lý luận và kinh nghiệm thực tiễn trong quản lý GDDH Việt Nam và thế giới, mà còn phải có sự nhạy cảm chính trị, óc phán đoán; am hiểu về các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, lịch sử và tâm lý... Vì vậy, một trong những yêu cầu đặt ra cho công tác phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác kế hoạch và tài chính GDDH là phải tuyển chọn được những người có đủ trình độ kiến thức, kỹ năng chuyên môn và tinh thần trách nhiệm■.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban chỉ đạo các lớp nghiên cứu quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX (2001); *Các chuyên đề bổ trợ phục vụ nghiên cứu quán triệt Nghị quyết Đại hội IX*; lưu hành nội bộ.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (năm 2001 và năm 2006); *Đề án Quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2001-2010 và giai đoạn 2006-2020*, HN.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2000); *Kỷ yếu hội thảo: Giáo dục đại học và những thách thức đầu thế kỷ XXI*, HN.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007); *Kỷ yếu hội thảo: Đào tạo theo nhu cầu xã hội*; TP. Hồ Chí Minh.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004); *Kỷ yếu hội thảo: Đổi mới giáo dục đại học: Hội nhập và Thách thức*; HN.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1998); *Giáo dục Việt Nam bước vào thế kỷ XXI-bối cảnh, xu hướng và động lực phát triển*; Viện Nghiên cứu phát triển giáo dục; HN.